

Số: 18/KH-MNHH

Sơn Hạ, ngày 15 tháng 10 năm 2025

KẾ HOẠCH
Ứng dụng CNTT và Chuyển đổi số trong trường Mầm non Hoa Hồng
Năm học 2025-2026

Căn cứ Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 4725/QĐ-BGDĐT ngày 30/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số của cơ sở giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên; Quyết định số 3276/QĐBGDDT ngày 30/10/2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số cơ sở giáo dục mầm non;

Căn cứ Kế hoạch số 223/KH-UBND ngày 15/11/2024 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc ban hành Kế hoạch Chuyển đổi số tỉnh Quảng Ngãi năm 2025; Kế hoạch số 21/KH-UBND ngày 07/02/2023 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc triển khai thực hiện Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; Kế hoạch số 316/KH-SGDĐT ngày 23/3/2021 của Sở Giáo dục và Đào tạo về ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, chính quyền điện tử và bảo đảm an toàn thông tin mạng giai đoạn 2021-2025;

Thực hiện Công văn số 1536/SGDĐT-QLCLGDCNTT ngày 13 tháng 10 năm 2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Quảng Ngãi về việc hướng dẫn triển khai đánh giá mức độ chuyển đổi số của các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên

Trường mầm non Hoa Hồng xây dựng kế hoạch ứng dụng CNTT và chuyển đổi số năm học 2025-2026 cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Thực hiện ứng dụng CNTT và chuyển đổi số nhằm nâng cao hoạt động của điện tử, tạo ra các giá trị tăng trưởng mới từ xã hội số văn minh, hiện đại phục vụ tối đa nhu cầu sinh hoạt cộng đồng của người dân, góp phần phát triển kinh tế xã hội và đảm bảo quốc phòng, an ninh của địa phương.

2. Yêu cầu:

- Bám sát các chỉ tiêu, nội dung Chương trình hành động Kế hoạch số 223/KH-UBND ngày 15/11/2024 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc ban hành Kế hoạch Chuyển đổi số tỉnh Quảng Ngãi năm 2025; Kế hoạch số 21/KH-UBND ngày 07/02/2023 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc triển khai thực hiện Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; Kế hoạch số 316/KH-SGDĐT ngày 23/3/2021 của Sở Giáo dục và Đào tạo về ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, chính quyền điện tử và bảo đảm an toàn thông tin mạng giai đoạn 2021-2025; Công văn số 1536/SGDĐT-QLCLGDCNTT ngày 13 tháng 10 năm 2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Quảng Ngãi về việc hướng dẫn triển khai đánh giá mức độ chuyển đổi số của các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên. Các chương trình, nhiệm vụ thực hiện chuyển đổi số năm 2025 phải đảm bảo tính kế thừa và phát huy tối đa những kết quả đã đạt được trong quá trình triển khai các nhiệm vụ về ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng chính quyền điện tử, đặc biệt là các hệ thống phần mềm dùng chung, phần mềm chuyên ngành của nhà trường.

- Xây dựng các nội dung chuyển đổi số, xác định rõ lộ trình, thời gian hoàn thành, trách nhiệm thực hiện và đôn đốc, giám sát đối với các bộ phận liên quan đảm bảo hoàn thành nội dung kế hoạch đề ra.

- Tiếp tục tạo sự thay đổi từ nhận thức đến hành động về chuyển đổi số của giáo viên, phụ huynh.

II. MỤC TIÊU CỤ THỂ

- Phát triển các hệ thống công nghệ thông tin hỗ trợ dạy học và quản lý giáo dục:

+ 100% giáo viên có thể cung cấp bài dạy, tài liệu dạy học trực tuyến cho trẻ;

+ Lưu hồ sơ trên không gian mạng, phần mềm.

- Sử dụng, khai thác hiệu quả thông tin, liên lạc, báo cáo kịp thời trên hệ thống CSDL ngành;

- Triển khai hệ thống thu, chi không tiền mặt;

- 100% giáo viên ứng dụng CNTT trong dạy học, kiểm tra đánh giá;

- Triển khai tới 100% giáo viên tham gia xây dựng thiết bị dạy học số, tham gia đầy đủ, có chất lượng cuộc thi Bài giảng điện tử E-learning do trường phát động;

- Sử dụng có hiệu quả Công nghệ thông tin do UBND xã Sơn Hạ cấp và, phần mềm Quản lý cán bộ công chức viên chức tỉnh Quảng Ngãi

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Công tác quán triệt, tuyên truyền, phổ biến thông tin về thực hiện ứng dụng CNTT và chuyển đổi số

Triển khai công tác nghiên cứu, quán 3 triệt nội dung về Chuyển đổi số tỉnh Quảng Ngãi nói chung, chuyển đổi số tại địa phương, chuyển đổi số ngành giáo

dục nói riêng trong toàn thể đội ngũ cán bộ đảng viên, viên chức, người lao động thuộc thẩm quyền quản lý làm chuyển biến nhận thức và quyết tâm cao của tập thể, cá nhân cùng toàn thể nhân dân về chuyển đổi số.

- Tập trung tuyên truyền về chủ đề năm của tỉnh, của ngành nhấn mạnh nội dung mới là “chuyển đổi số”.

- Tăng cường và nâng cao hiệu quả ứng dụng công nghệ thông tin, mạng xã hội trong công tác quán triệt, tuyên truyền, phổ biến thông tin và triển khai thực hiện tuyên truyền về chuyển đổi số. Tổ chức tuyên truyền về chuyển đổi số, ứng dụng số, kỹ năng số cho cán bộ giáo viên, nhân viên và người dân thông qua các nền tảng truyền thông.

- Xây dựng tin, bài về chuyển đổi số: Xây dựng tài liệu tuyên truyền; chương trình, chuyên mục thông tin tuyên truyền về chuyển đổi số trên hệ thống: Xây dựng tin, bài đăng trên Cổng thông tin điện tử của trường, trên các trang mạng xã hội zalo, facebook...

- Tọa đàm và trao đổi kinh nghiệm về chuyển đổi số: Tổ chức các hoạt động thông tin tuyên truyền khác về chuyển đổi số như tọa đàm về chuyển đổi số nhằm trao đổi kinh nghiệm, giải đáp thắc mắc về chuyển đổi số.

Tổ chức đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng số cho cán bộ chuyên trách, phụ trách công nghệ thông tin, cán bộ, viên chức của các cơ quan, đơn vị; nhằm thực hiện tốt việc vận hành, khai thác các ứng dụng. Đẩy mạnh truyền thông về lợi ích của chuyển đổi số trên các phương tiện thông tin đại chúng để nâng cao nhận thức và thay đổi thói quen của CB, GV, NV và PHHS trong toàn trường

2. Dữ liệu số

- Đổi mới nội dung và chương trình giáo dục, phát triển giáo dục STEM; giáo dục kỹ năng số, giáo dục đổi mới sáng tạo, tận dụng công nghệ số để gia tăng khả năng tiếp cận giáo dục cho mọi đối tượng.

- Ứng dụng công nghệ số trong công tác quản lý, giảng dạy và học tập. Triển khai các giải pháp hỗ trợ dạy và học trực tuyến, giáo trình điện tử, phần mềm tuyển sinh, số hóa tài liệu...

Xây dựng vận hành hiệu quả kho học liệu số của Nhà trường, cho phép kết nối sử dụng dữ liệu giữa các tổ chuyên môn trong nhà trường.

3. Nhân lực số

- Phối hợp với các phòng Văn hóa – Xã hội địa phương xây dựng chương trình đào tạo về chuyển đổi số để giáo viên, học sinh có các kỹ năng số, trong đó phần đầu 100% đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên được đào tạo, bồi dưỡng về chuyển đổi số, có kỹ năng số để trở thành lực lượng nòng cốt góp phần hình thành công dân số.

- Cử người tham gia các lớp tập huấn cho cán bộ, viên chức trên nền tảng học trực tuyến.

4. Bảo đảm an toàn, thông tin mạng

- Rà soát, xác định, đề xuất phê duyệt cấp độ an toàn hệ thống thông tin và phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ phù hợp với quy định của pháp luật và tiêu chuẩn quốc gia về an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ; triển khai đầy đủ các phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ các hệ thống thông tin đang vận hành theo quy định.

- Tổ chức triển khai đầy đủ nhiệm vụ bảo đảm an toàn thông tin mạng, cụ thể là phần mềm nội bộ do đơn vị chuyên nghiệp phát triển, tuân thủ theo quy trình Khung phát triển phần mềm an toàn; hệ thống thông tin được kiểm tra, đánh giá an toàn thông tin mạng trước khi đưa vào sử dụng, khi nâng cấp, thay đổi, định kỳ theo quy định, hệ thống thông tin được quản lý, vận thành.

- Tổ chức tuyên truyền, nâng cao nhận thức và phổ biến kiến thức, kỹ năng bảo đảm an toàn thông tin mạng cho cán bộ, viên chức, người lao động và người dân.

- Cử cán bộ phụ trách về an toàn thông tin, công nghệ thông tin tham gia các khóa đào tạo về quản lý, kỹ thuật về an toàn thông tin mạng do cấp trên tổ chức. Diễn tập thực chiến an toàn thông tin.

Triển khai mô hình đảm bảo an toàn thông tin “4 lớp” một cách thực chất, hiệu quả 100% hệ thống thông tin được giám sát và bảo vệ chuyên nghiệp.

5. Phát triển chính quyền số

Nâng cấp thiết bị công nghệ thông tin, cơ sở vật chất đảm bảo các trang thiết bị đầu cuối đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số. Thực hiện phòng họp số; phần mềm quản lý cơ sở dữ liệu dùng chung; thư viện số.

Tăng cường áp dụng trợ lý ảo AI hỗ trợ CB, GV, NV nâng cao hiệu quả công việc và năng suất lao động, ứng dụng AI để tự động hoá việc kiểm tra rà soát văn bản.

Phát triển nền tảng ứng dụng số phục vụ công tác quản lý, chăm sóc nuôi dưỡng trên môi trường số, hỗ trợ ra quyết định dựa trên dữ liệu.

6. Tăng cường công tác kiểm tra, đôn đốc

- Thường xuyên hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp đảm bảo các nội dung Kế hoạch đã đề ra.

- Thường xuyên kiểm tra để kịp thời phát hiện, xử lý, tháo gỡ các khó khăn vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện nhiệm vụ được giao.

III. NGUỒN KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Ngân sách nhà nước chi cho công tác chuyển đổi số.

2. Huy động các nguồn lực đầu tư hợp pháp nhà trường, cộng đồng và các nguồn kinh phí khác để thực hiện chuyển đổi số.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban giám hiệu nhà trường

- Xây dựng và ban hành các quy chế quy định về quản lý, vận hành các hệ thống công nghệ thông tin. bám sát yêu cầu, mục tiêu, chuyển đổi số của ngành, phù hợp với tình hình thực tế của đơn vị, địa phương.

- Xây dựng cơ chế, chính sách thu hút, đãi ngộ và phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao làm công tác CNTT và chuyển đổi số.

- Thực hiện tốt việc tuyên truyền, thay đổi nhận thức cho đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên về nhiệm vụ chuyển đổi số trong giáo dục đào tạo, thích ứng với sự phát triển của xã hội số. Gắn kết chặt chẽ nhiệm vụ chuyển đổi số với cải cách hành chính. Xây dựng tiêu chí thi đua về ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong bộ tiêu chí bình xét danh hiệu thi đua hàng năm của tập thể, cá nhân

Đẩy mạnh nghiên cứu, ứng dụng các công nghệ mới như Trí tuệ nhân tạo (AI), Dữ liệu lớn (Big Data), Chuỗi khối (Blockchain) vào giải quyết các bài toán thực tiễn trong quản lý nhà nước và trong tổ chức các hoạt động giáo dục.

- Báo cáo thường xuyên, định kỳ, đột xuất cho Ban chỉ đạo về thực hiện Kế hoạch; các khó khăn, vướng mắc ảnh hưởng đến chất lượng, tiến độ của Kế hoạch tại nhà trường.

2. Cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường

- Nghiên túc thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số tại nhà trường, lớp học, tổ, nhóm, lớp phụ trách theo kế hoạch của trường mầm non Hoa Hồng.

- Thực hiện tốt việc tuyên truyền, thay đổi nhận thức tới cha mẹ trẻ về nhiệm vụ chuyển đổi số trong giáo dục đào tạo, thích ứng với sự phát triển của xã hội số.

- Kiểm tra, giám sát cán bộ, công chức, viên chức tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng về chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ trong chuyển đổi số.

- Xây dựng chuyên mục “Chuyển đổi số” trên Cổng thông tin điện tử của nhà trường để hướng dẫn, tuyên truyền về các nội dung chuyển đổi số.

- Triển khai sử dụng dịch vụ chi không dùng tiền mặt.

Trên đây là Kế hoạch chuyển đổi số năm học 2025-2026 của trường mầm non Hoa Hồng. Các đồng chí giáo viên, nhân viên căn cứ vào điều kiện thực tế để thực hiện nghiêm túc kế hoạch này.

Trong quá trình thực hiện có gì vướng mắc xin được trao đổi, báo cáo cụ thể với BGH nhà trường.

Nơi nhận:

- Phòng VH-XH (B/C);
- Các tổ CM, GVNV (để t/h);
- Lưu VT.



Lê Thị Từ Vi